

Bản án: 945/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2017

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đỗ Quang Lý

2/ Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 577/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Khu phố A, phường B, quận C, Thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường D, phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - bà Phạm Thị L trình bày: bà và ông Nguyễn Quốc H tự nguyện chung sống từ năm 2014, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 16/8/2014. Trong thời gian chung sống, giữa hai bên thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Ông H là người vô tâm không lo lắng cho gia đình, thường xuyên rượu chè cờ bạc. Năm 2016 do cờ bạc gây nhiều nợ nần nên hai bên đã sống ly thân. Nay bà nhận thấy ông H không thay đổi, không thể tiếp tục chung sống, bà yêu cầu ly hôn.

Về con chung: bà L khai không có

Tài sản chung, nợ chung: bà L khai không có.

Bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến về các yêu cầu trên.

Bị đơn - ông Nguyễn Quốc H vắng mặt không lý do

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu :

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng : từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: không có.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: nguyên đơn bà Phạm Thị L có đơn yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Quốc H. Đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

[2] Về tư cách tố tụng: căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 xác định nguyên đơn bà Phạm Thị L, bị đơn là ông Nguyễn Quốc H .

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: do ông H trú tại quận Tân Bình nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nguyên đơn khởi kiện bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình là đúng thẩm quyền.

[4] Về thủ tục tố tụng: Xét trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để trình bày ý kiến, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn với bị đơn :

Căn cứ lời khai của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện từ khi nguyên đơn nộp đơn ly hôn đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt để bị đơn trình bày ý kiến cũng như hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt thể hiện bị đơn không tôn trọng pháp luật và không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình nghĩa vợ chồng là sự thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn cương quyết ly hôn thể hiện nguyên đơn không còn tin tưởng; không muốn tiếp tục chung sống với bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về con chung: nguyên đơn khai không có

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có.

Án phí dân sự sơ thẩm do nguyên đơn nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; Điều 68; khoản 3 Điều 144 ; khoản 4 Điều 147 ; khoản 1 Điều 207; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; căn cứ điểm 1.1 khoản 1 mục II Danh mục án phí (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Bà Phạm Thị L được ly hôn ông Nguyễn Quốc H.

Về quan hệ con chung: nguyên đơn khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: nguyên đơn khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà Phạm Thị L nộp. Chuyển số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006360 ngày 9 tháng 6 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình thành tiền án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình ;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình ;
- Các đương sự ;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Thị Như Hà

